

Bản án số: 11/2026/HSST

Ngày: 30/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Khương Thị Lơ; Ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

Thư ký tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Văn H - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng - Tại điểm cầu trung tâm; Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng - Tại điểm cầu thành phần.

Ngày 30/01/2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Tứ M – Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H, Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Lò Văn O, sinh năm 1989; CCCD số 011089005188 cấp ngày 15/3/2024;

Nơi ĐKTT: Bản C, xã T, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H1 và bà Lò Thị H2; Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Lò Thị T (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 133 ngày 23/9/2021 Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt tiền về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 20/2022/HSST ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 5.673.000đ). Ngày 27/8/2022, O chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 24/10/2025, O chấp hành xong bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2025 đến ngày 01/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Anh K, sinh năm 1992; Địa chỉ: TDP L, phường V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Trần Thị H3, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm Nguyễn Đ, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị N1; ông Nguyễn Văn H4. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn O có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong các ngày 20/10/2025, 21/10/2025, O và Nguyễn Anh K, sinh năm 1992, ở tổ dân phố L, phường V, TP Hải Phòng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 20/10/2025, Lò Văn O đến nhà Nguyễn Anh K chơi thì K rủ đi trộm cắp lưới sắt B40 tại trang trại của ông Lê Văn N, sinh năm 1962, ở thôn L, xã C, TP Hải Phòng thì O đồng ý. O điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, BKS 34F8-8369 (xe của O) chở K vào cửa hàng T2 (không nhớ địa điểm) mua 01 kim sắt rồi cả hai đến trang trại của ông N. Quan sát thấy xung quanh không có người trông coi nên O và K đi vào thay nhau dùng kim cắt lưới sắt B40 ở hàng rào rồi cuộn thành 02 cuộn. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở O giữ 02 cuộn lưới sắt B40 đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình bà Trần Thị H3, sinh năm 1975 và ông Phạm Nguyễn Đ, sinh năm 1967, ở thôn C, xã C, TP Hải Phòng bán. Ông Đ đồng ý mua với giá 8.000đ/kg, tổng 53kg với số tiền 420.000đ. O và K đã chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/10/2025, K rủ O tiếp tục đi trộm cắp lưới sắt B40 tại trang trại của ông N, O đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 34F8-836 chở K đi. Khi đến nơi, quan sát thấy không có người nên O và K thay nhau dùng kìm cắt lưới sắt B40 ở hàng rào và cuộn thành 02 cuộn. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở O giữ 02 cuộn lưới sắt B40 đến cửa hàng thu mua phế của gia đình bà Trần Thị H3 và ông Phạm Nguyễn Đ bán. Tại đây, O và K gặp chị Phạm Thị N1, sinh năm 2007 (là con gái bà H3) bảo bán 02 cuộn lưới sắt B40, chị N1 đồng ý mua với giá 7.500đ/kg, tổng 91kg với số tiền 682.000đ. Chị N1 chuyển khoản 682.000đ từ tài khoản số 113002853692 ngân hàng V của chị N1 đến tài khoản số 1059969214 ngân hàng V1 của O. O và K đã chi tiêu hết số tiền trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, O đến nhà K chơi thì K rủ đi trộm cắp lưới thép gai tại trang trại của ông Lê Văn N. O đồng ý cầm theo kìm sắt rồi điều khiển xe mô tô BKS 34F8-8369 chở K đến trang trại của ông N. O và K đi vào dùng kìm cắt lưới thép gai ở hàng rào, cuộn thành nhiều cuộn nhỏ rồi xếp thành 01 cuộn to. Do lưới thép gai cồng kềnh nên O chở đi bán trước, còn K ở lại chờ O đến đón. Khi O chở cuộn lưới thép gai đến cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình bà Trần Thị H3 và ông Phạm Nguyễn Dương B, do nghi ngờ đây là tài sản phạm tội nên bà H3 đã gọi điện báo Công an xã C. Khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, Công an xã C đến lập biên bản vụ việc và quản lý: 01 cuộn lưới thép gai, khối lượng 23,5kg; 04 cuộn lưới sắt B40 tổng khối lượng 144kg; 01 kìm sắt; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, BKS 34F8-8369; 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn H4.

Ngày 26/10/2025, Lò Văn O đến Công an xã C đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp của mình và giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A165G, gắn sim 0984.213.008.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự, UBND xã C, kết luận: 144kg lưới sắt B40 đã qua sử dụng, có trị giá là 1.080.000 đồng; 23,5kg lưới thép gai đã qua sử dụng, có giá trị 176.250 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.256.250 đồng.

Vật chứng: Đối với 01 kìm sắt; 01 xe mô tô BKS 34F8-8369; 01 điện thoại Samsung Galaxy A165G gắn sim đang được quản lý chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSKV12 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố Lò Văn O, về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt: Bị cáo tù 8 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 kim sắt, 01 sim lắp bên trong điện thoại; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 34F8-8369 và 01 điện thoại Samsung Galaxy A165G; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Lò Văn O có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong các ngày 20/10/2025, 21/10/2025 tại trang trại của ông Lê Văn N, ở thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lò Văn O đã dùng kim sắt cắt và chiếm đoạt 144kg lưới sắt B40 và 23,5kg lưới thép gai của gia đình ông N. Tổng trị giá tài sản O chiếm đoạt là 1.256.250đ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo Lò Văn O có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục nhiều lần có hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 1.256.250đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo O có 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mặc dù giá trị tài sản của từng lần đều dưới 2.000.000đ nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên cả 3 hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi bị Công an xã C tạm giữ số dây thép gai trộm cắp, đến ngày 26/10/2026 bị cáo đã đến Công an xã đầu thú về hành vi ngày 21/10/2026 và tự thú về các hành vi phạm tội của mình trước đó; tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2 triệu đồng thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn N đã nhận lại được tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì khác. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H3, ông Phạm Nguyễn Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả số đã bỏ ra tiền mua lưới B40 và tự nguyện cho bị cáo số tiền đó nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 kim sắt bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS 34F8-8369; 01 điện thoại Samsung Galaxy A165G bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 sim số 0984213008 trong điện thoại tịch thu cho tiêu hủy, đề nghị nhà mạng viễn thông V2 thu hồi số thuê bao di động 0984213008 và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có).

[8] Đối với Nguyễn Anh K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với O, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.256.250đ. K chưa bị xử lý hành chính và chưa bị kết án về tội Trộm cắp tài sản hoặc các tội về chiếm đoạt tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm. Ngày 22/12/2025, Công an xã C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn O phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn O **8 (T1)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 26/10/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 kim sắt, 01 sim 0984213008 lắp bên trong điện thoại Samsung Galaxy A165G.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI BKS 34F8-8369; 01 điện thoại Samsung Galaxy A165G màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hải Phòng ngày 13/01/2026).

Đề nghị nhà mạng viễn thông V2 thu hồi số thuê bao di động 0984213008; và tịch thu số tiền còn lại trong thuê bao (nếu có)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra – Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – Công TP Hải Phòng;
- VKS TP Hải Phòng;
- THA dân sự TP Hải Phòng;
- UBND xã Thanh An, tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy